

VẤN-ĐỀ PHIÊN-DỊCH DANH-TỪ MỸ-THUẬT

TIÊU-BAN MỸ-THUẬT

Bộ môn Mỹ-thuật trong văn-nghệ nước nhà chịu nhiều ảnh-hưởng quốc-tế, nhất là ảnh-hưởng hai nước Trung-Hoa và Pháp. Danh-từ Mỹ-thuật do thế được thêm phong-phú, nhưng đồng-thời việc dịch-thuật cũng gặp nhiều trở ngại.

Khác với Khoa-học, Mỹ-thuật không phải là một ngành thuần-túy chuyên-môn mà nó phối-hợp rất nhiều với Văn-Học, Sử-học, Kiến-Trúc v.v...

Bởi vậy nên những danh-từ, nhiều khi rất thông-thường nhưng khi áp-dụng vào Mỹ-thuật lại thành ra khó dịch.

Chúng tôi xin đưa ra đây vài tỷ-dụ :

— Danh-từ *âge d'airain* có nghĩa là thời loạn-lạc, gươm đao làm chủ. Danh-từ này không liên-hệ trực tiếp với Mỹ-thuật, nhưng cũng cần nhắc đến khi giảng về lịch-sử Mỹ-thuật, để đối-chiếu với các thời-dại khác. Danh-từ này chúng tôi dịch là *hoàng-đông thời-dại* và đã được Ủy-ban trung-trương sửa cho là *cổ-đồng thời-dại*.

— Danh-từ *aurorisme* do ở chữ *aurore* mà ra ; nó là màu của mặt-trời buổi bình-minh trong ấy có màu vàng pha màu đỏ. Phải *aurorisme* chuyên vẽ tranh màu này. Tiếng Pháp có chữ *Jaune aurore* mà chúng tôi tạm dịch là *vàng hồng*. Căn cứ vào nhận xét trên, chúng tôi dịch *aurorisme* là *họa-phái hồng-ánh* và đã được Ủy-ban Trung-wang sửa cho là *họa-phái hoàng-ánh*.

Dưới đây chúng tôi xin đề-cập vấn-đề *đối-chiếu danh-từ màu sắc* giữa Việt Nam và các nước ngoài :

Tiếng Việt có năm danh từ chỉ về màu chính gọi là ngũ sắc : *xanh, vàng, đỏ, trắng, đen*.

Tây phương có ba tiếng chỉ về màu chính gọi là nguyên-sắc (couleurs primaires) : *đỏ (rouge), vàng (jaune), lam (bleu)*. *Trắng và đen* thường gọi là không màu hay chỉ xem là hai màu gia-vị (couleurs d'assaisonnements).

Những màu nguyên-sắc này pha trộn với nhau từng hai màu và tùy phân lượng nhiều ít, sẽ biến ra không biết bao nhiêu là màu khác nhau. Khi thì là màu *nhị-nguyên* (couleurs binaires), khi thì *sắc-biến* (nuances), *hợp-sắc* (teinte) hay *sắc-độ* (ton), tùy theo *sắc-giai* mà thay đổi.

Vì vậy mà màu sắc tây phương phong-phú và chính-xác vô cùng. Tây phương lại có những kiểu-mẫu về màu sắc. Mỗi màu có một tên riêng, ai trông vào cũng nhận rõ được ngay, không thể lầm lẫn màu nọ ra màu kia được.

Người Đông phương chúng ta vốn phóng-túng và dễ dãi trong địa hạt nghệ-thuật, nên chẳng bao giờ tiên-bối chúng ta nghĩ đến việc chính-xác-hóa màu sắc. Danh-từ màu sắc Đông-phương, vì thế, nhiều khi thành ra mơ-hồ như :

Màu lòng trứng, màu trứng sáo, màu da lợn, màu cổ vịt, màu hoa cà, màu hoa hồng v.v... là những màu sắc có tính-cách đại-cương.

Ta vẫn biết rằng có nhiều loại hoa hồng mà màu sắc khác nhau, cũng như không phải màu lòng trứng nào cũng giống màu lòng trứng nào và da lợn cổ vịt không bao giờ có thể giống nhau như hệ được.

Ấy là không kể những màu như hoa cà, trứng sáo, có khi không bao giờ trông thấy. Tuy nhiên, trước khi tiếp-xúc với Tây phương, tiên-bối chúng ta, khi sáng-tác họa-phẩm, cũng thấy mình bị gò-bó trong

ngũ sắc, nên đã tự giải-thoát bằng cách mượn danh-từ của Trung-hoa và cầu-cứu đến màu thiên-nhiên để tung-hoành ngọn bút.

Danh-từ mượn của Trung-Hoa có ba màu quan trọng : hồng, lam và lục. Màu hồng của Trung-Hoa cũng đượm tính chất Đông-phương, nghĩa là không chính-xác :

Hồng-nhan, hồng-y, hồng-mao v.v...

Không biết màu má phụ-nữ, màu áo của Đức Giáo-Chủ hay màu lòng chân tay người Anh-cát-Lợi có giống nhau không ? Nhưng tất cả đều là màu hồng.

Nhưng khi đã được Việt-hóa thì hồng chỉ có nghĩa là đỏ nhạt :

Khách má hồng nhiều nổi truân-chuyên (Chinh-phụ ngâm)

Phấn hồng đời mặt.

Việt-Nam Tân Tự-Điền Thanh-Nghị định-nghĩa hồng là đỏ nhạt (rose). Như vậy theo danh-từ Việt, từ đỏ đến hồng đã giảm sắc-độ đi rồi. Trung-Hoa cũng có màu chu, màu tử, nhưng đã được Việt-hóa thành màu chu-sa và màu đỏ-tía rồi.

Màu lam nguyên-văn chữ-Hán cũng không được chính-xác lắm. Việt-Nam Tân Tự-Điền Thanh-Nghị và Hán-Việt Tự-Điền Đào duy-Anh đều dịch lam là màu chàm, màu xanh thẫm.

Đứng trên phương-diện chuyên-môn, chúng tôi nhận thấy màu chàm và xanh-thẫm là hai sắc-thái khác nhau.

Thí-dụ như nói mặt như chàm đô là ý muốn nói mặt xanh tím vì sợ. Như vậy thì màu chàm, dầu ở sắc-độ đậm hay nhạt, vẫn có ứng màu tím, khác với màu xanh thẫm, vì thế chúng tôi xin dùng chữ chàm để dịch chữ indigo của Pháp.

Màu lục của Trung-Hoa để chỉ màu lá cây non, tức xanh pha vàng. Hán-Việt Tự-Điền Đào-duy-Anh định-nghĩa : lục, tên màu do xanh với vàng hợp thành.

Trung-Hoa còn có chữ *thanh* cũng có nghĩa là *xanh*, nhưng cũng không được chính-xác, thí-dụ :

Thanh trúc : Tre *xanh*.

Thanh thiên : Trời *xanh*.

Người Việt chúng ta thường dùng danh-từ *xanh* để chỉ chung các màu từ xanh thật đậm đến xanh lơ có ứng màu vàng. Trong sắc-giai này gồm có một màu chánh là xanh thẫm và một màu nhị nguyên là xanh có pha vàng, mà người Pháp có hai danh-từ để chỉ hai màu ấy rất phân biệt là *bleu* và *vert*.

Căn-cứ vào những nhận xét trên, thì hai danh-từ *lam* và *lục* chỉ định được hai màu phân biệt rõ ràng hơn là *thanh*.

Với mục-đích dung-hòa một quan-niệm cố-hữu và cũng để chính-xác-hóa việc dịch-thuật danh-từ *bleu* và *vert* cho việc giảng dạy được dễ dàng, chúng tôi đồng ý với Ủy-Ban Trung-Uơng dịch chữ *bleu* là *xanh-lam*, *lam-vert* là *xanh-lục*, *lục*.

Nhưng trong một vài trường-hợp đặc-biệt đối với danh-từ kép của hai màu BLEU và VERT, thì ta có thể linh-động rút ngắn cho danh-từ được gọn gàng, thí dụ :

Bleu ciel dịch là *lam da trời* hay *xanh da trời*, *vert bouteille* dịch là *xanh ve chai* v. v. . .

1. VẤN-ĐỀ DỊCH-THUẬT DANH-TỪ MÀU SẮC.

Thông thường có hai cách dịch :

1. Cách thứ nhất, dịch theo lối đối-chiều các màu.

Cách này thật khó. Vì như trên đã nói, danh-từ chỉ về màu trong tiếng Pháp căn-cứ theo các mẫu đã có sẵn nên rất chính-xác, còn danh-từ màu sắc theo tiếng Việt thì không, nên rất mơ hồ. Thí dụ như màu *gạch cua*, màu *trứng sáo*, màu *mỡ gà*, màu *da lợn* v. v. . . Hơn nữa, danh-từ màu sắc giữa tiếng Việt và tiếng Pháp có một sự khác biệt quan-trọng.

Vi tiền-bối chúng ta đã cầu-cứu đến màu sắc thiên-nhiên để diễn-tả cảnh vật, nên danh-từ Việt phần nhiều dựa theo màu thực-vật và động-vật :

Xanh hoa lý

Xanh lá mạ

Xanh đọt chuối

Đỏ mào gà

Màu hoàng-yến

Màu vàng nghệ

Màu hoa cà

Màu trứng sáo

Màu cánh gián v.v...

Các nước Tây phương tiến-bộ nhiều về khoa-học nên danh-từ màu sắc của họ còn có khi dựa theo khoáng-chất và các chất hóa-học :

Rouge de cadmium

Jaune d'or

Jaune de chrome

Bleu de cobalt

Bleu minéral

Vert bronze v.v...

Những màu này, có lẽ tiền-bối chúng ta chưa bao giờ dùng nên không thể đối-chiếu sang tiếng Việt được.

2. Cách thứ hai : Cách dịch linh-động mà chúng tôi vẫn thường áp-dụng từ trước đến nay, nghĩa là chữ nào có thể đối-chiếu được thì đối-chiếu.

Tỷ dụ : Màu *cam* đối-chiếu sang tiếng Pháp là *orangé*.

Màu <i>châu-xa</i>	<i>Cinabre</i>
Màu <i>hồng</i>	<i>Rose</i>
Màu <i>chàm</i>	<i>Indigo</i>
Vàng <i>chanh</i>	<i>Jaune citron</i>
Vàng <i>nghe</i>	<i>Jaune safran (1)</i>

Những danh-từ loại này, dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt hay ngược lại đều đối-chiếu với nhau rõ-ràng không lầm lẫn. Còn những danh-từ nào không đối-chiếu được, chúng tôi tạm dịch nguyên-văn hoặc phiên-âm từ tiếng Pháp sang tiếng Việt hay dịch nguyên văn từ tiếng Việt sang tiếng Pháp :

Từ tiếng Pháp sang tiếng Việt :

<i>Rouge de mercure</i>	<i>Đỏ thủy-ngân</i>
<i>Bleu minéral</i>	<i>Lam khoáng</i>
<i>Bleu de Prusse</i>	<i>Lam Phở</i>
<i>Jaune indien</i>	<i>Vàng ấn-độ</i>
<i>Rouge bordeaux</i>	<i>Đỏ bordeaux</i>
<i>Bleu de cobalt</i>	<i>Lam cobalt</i>
<i>Vert olive</i>	<i>Xanh olive</i>
<i>Jaune de chrome</i>	<i>Vàng crom</i>
<i>Jaune kaki</i>	<i>Vàng kaki</i>
<i>Crème</i>	<i>Màu kem</i>
<i>Beige</i>	<i>Màu be v.v...</i>

(1) Ủy-ban Trung-ương đề-nghị dịch : *Jaune safran* : Vàng safran
Jaune curcuma : Vàng nghệ

Từ tiếng Việt dịch sang tiếng Pháp .

Màu da lươn	Couleur de peau d'anguille (2)
Màu lòng trứng	Couleur jaune d'oeuf
Màu cánh gián	Couleur brun cancrelat (3)

Về cách phiên-dịch tiếng Pháp sang tiếng Việt, chúng tôi mạn phép được theo nguyên-tắc sau đây để dịch những màu nguyên-thủy (couleurs primaires), màu trung-gian (couleurs intermédiaires) và màu bậc hai (couleurs secondaires).

Danh-từ nào tiếng Pháp dùng một chữ, chúng tôi xin cũng dùng một chữ. Danh-từ nào tiếng Pháp dùng hai chữ chúng tôi cũng xin dùng hai chữ :

Thí dụ :

Màu nguyên-thủy

Rouge	Đỏ
Bleu	Lam
Jaune	Vàng

Màu bậc hai

Vert	Xanh
Orange	Cam
Violet	Tím

(2) Ủy ban Trung-ương đề-nghị dịch : Màu da lươn Couleur de peau de flutte

(3) Ủy ban Trung-ương đề-nghị dịch : Màu cánh gián Couleur brun blatte

Màu trung gian

*Rouge - orange**Đỏ - cam**Bleu - vert**Lam - xanh**Vert - jaune**Xanh - vàng (lục)*

Cách dịch trên đây có hai điều lợi :

1. Khi đối-chiếu ta không bị bỏ-ngờ khi thấy danh-từ này có một chữ mà danh-từ kia lại dùng hai, nhứt là chữ đó có khi chỉ hai màu khác nhau.

2. Khi dịch danh-từ màu sắc thiên-nhiên sẽ được gọn gàng và chính-xác, thí dụ :

Bleu ciel dịch là *lam da trời* hơn là *xanh lam da trời*

Bleu turquoise *ngọc-lam* *xanh-ngọc-lam*

Vert olive *xanh olive, lục olive* *xanh lục olive*

Vert bouteille *xanh ve chai, lục ve chai* *xanh lục ve chai*

II.— DANH-TỪ MÀU VÀ SẮC

Chữ *màu* hoàn-toàn nôm, dịch rất đúng chữ *couleur* của Pháp nhưng còn chữ *sắc* thì sao ?

Trung-Hoa dùng chữ *sắc* rất rộng nghĩa. Hán-Việt Từ-điển Đào-duy-Anh định nghĩa *sắc* : Màu-mỡ, dung-mạo, phong-cảnh.

Danh-từ *sắc* cũng được Việt-hóa từ lâu và chúng ta nghe rất quen tai như *sắc mặt*, *sắc mây*, *chỉ ngũ sắc* v.v...

Vì bản-chất phóng-túng nên ta thường dùng lẫn-lộn hai danh-từ *màu* và *sắc*, nhưng đứng trên phương-diện giáo-huấn, chúng tôi thiết nghĩ nên phân biệt hai danh-từ trên cho việc giảng dạy được dễ-dàng và minh bạch. Vì thế chúng tôi định nghĩa *màu* và *sắc* khác nhau :

1. *Sắc* thường là màu thiên nhiên sẵn có, còn *màu* thì nhân-tạo có thể nhuộm được, thí-dụ :

Sắc mây : Mây vốn có sẵn màu.

Sắc bướm : Cánh bướm vốn đã có nhiều màu.

Sắc mặt : Màu hiện ra hoặc biến đi trên gương mặt.

Cụ Nguyễn-Du cũng có viết :

Tuyết in *sắc* ngựa câu dòn

Cỏ pha *màu* áo nhuộm non da trời

Sắc ngựa là màu thiên nhiên, còn *màu* áo nhân-tạo có thể nhuộm được.

2. *Sắc* thường thường biến đổi, còn *màu* thì nhứt định không thay, thí dụ :

Mặt biến sắc : Da mặt đang hồng hào bỗng trở thành tái mét.

sắc mây : I mây có khi xanh, khi vàng khi hồng

sắc bướm : Tùy theo ánh sáng bên ngoài, cánh bướm có thể mỗi lúc một màu.

Đường thi cũng có những câu :

Khách xá thanh thanh *sắc* liễu tân (Vương - Duy)

Hốt kiến mạch đầu dương liễu *sắc* (Vương Xương-Linh)

Thảo thụ tông phi tiền độ *sắc* (Tào Đường)

Những chữ *sắc* trên đây đều có nghĩa là *vẻ sáng* (éclat). Vì thường biến đổi nên *sắc* không thể là *màu* mà là *vẻ sáng của màu* (éclat de couleur).

Tiếng Pháp có chữ *coloris*, theo định nghĩa của Littré : « Éclat des couleurs au teint et sur les fruits » và của Larousse : « Éclat du visage, des fleurs, des fruits etc... »

Theo hai định nghĩa trên thì *coloris* không phải là *couleur* mà là *éclat de couleur*.

Như vậy chúng tôi thiên nghĩ rằng : màu dịch là *couleur* và sắc dịch là *coloris*. Chẳng hạn như : *coloris du visage* dịch là sắc mặt, *pêche d'un beau coloris* dịch là : trái đào có sắc xinh đẹp.

Trên đây là thiên-ý của chúng tôi đứng trong địa-hạt chuyên-môn thử nhận xét không biết có đúng chăng.

Chúng tôi cũng xin thêm rằng chữ *sắc* mà tôi bàn trên đây là chữ *sắc* đã được Việt hóa chứ không phải chữ *sắc* hiểu theo nghĩa chữ Hán rất rộng rãi, sâu xa mà chúng tôi không dám lạm bàn.

Những ý kiến mà chúng tôi đưa ra trong bài này, chúng tôi cũng biết là rất thiên-cận, nhưng là một vấn-đề làm cho chúng tôi thắc mắc nhiều, nên chúng tôi xin mạo - muội trình bày và rất mong được các bậc tiền-bối, các vị học-giả trong mọi bộ môn Văn-học, Khoa-học Mỹ-thuật v.v... lượng thứ cho những sai lầm và lưu tâm chỉ-giáo thêm cho chúng tôi. Chúng tôi xin cúi đầu nghe lời vàng ngọc.

